

**Bản án số : 25 /2024/DS-ST
Ngày 06/12/2024**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỦH – THÀNH PHỐ HN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Tiến H

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hạ Tuấn, cán bộ hưu trí;

2. Ông Đặng Viết Côi, cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim L – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ỦH, TP HN

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ỦH tham gia phiên Tòa : Bà Nguyễn Thị Khuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ỦH, thành phố HN xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số : 93/2024/TLST – DS ngày 15 tháng 10 năm 2024 về Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXX-DSST ngày 22 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Ngô Thị L, sinh năm 1950

Trú tại : Thôn Trung Hòa, xã Hòa Xá, huyện ỦH, Thành Phố HN.

2. Bị đơn: Chị Lưu Thị Thanh T, sinh năm 1984

Trú tại : Thôn Thái Hòa, xã Hòa Xá, huyện ỦH, Thành phố HN.

Các bên đương sự vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai bà Ngô Thị L trình bày : Bà quen biết với các chị Lưu Thị Thanh T ở thôn Thái Hòa, xã Hòa Xá, ỦH, HN. Từ năm 2017 đến năm 2018 bà có tổ chức mở 4 dây phường trong đó có chị T chơi, tuy nhiên kết thúc 4 dây phường chị T đóng thiếu và còn nợ bà 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Đến ngày 18/6/2018 chị T lại vay bà 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng) để chị mua đất ở thôn Mỹ Cầu, Đồng Tân, ỦH và hẹn bà đến 30/12/2018 thì trả. Tuy nhiên, đến hẹn chị T không trả bà số tiền như đã thỏa thuận, bà đã nhiều lần đến nhà đòi nhưng chị T khát lần không trả. Đến khoảng đầu năm 2020 bà đến nhà đòi chị T không có nhà, gọi điện thoại không liên

lạc được bà làm đơn trình báo công an để giải quyết. Đến ngày 30/5/2024 chị T về làm việc nhưng chị cho biết chị vỡ nợ và hứa sẽ trả bà. Quá trình vay chị T đã trả bà 10.000.000 đồng còn nợ bà 290.000.000đ . Nay bà khởi kiện yêu cầu chị T trả bà 290.000.000đ tiền gốc bà không yêu cầu tính lãi. Do tuổi cao đi lại khó khăn, bà xin từ chối hòa giải và xin vắng mặt trong các gian đoạn tố tụng của toà án.

Các tài liệu chứng cứ bà nộp tại Tòa án: Hồ sơ do công an huyện UH chuyển đến theo danh mục các tài liệu có trong hồ sơ .

Tại các bản khai và Biên bản lấy lời khai – Bị đơn chị Lưu Thị Thanh T trình bày : Chị quen biết và có nhu cầu vay tiền từ năm 2017 đến 2018 chị có chơi phường họ của bà Ngô Thị L ở thôn Trung Hòa, quá trình chơi chị còn nợ tiền phường chưa đóng cho bà và vay bà L tổng cộng là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng). hai bên có viết giấy nhận nợ và giấy vay tiền, thời hạn vay đến 30/12/2018 chị phải thanh toán xong do chị làm ăn mua đất thua lỗ, chị không có tiền trả bà L theo đúng hạn. Sau đó chị đi làm ăn xa để lấy tiền trả nợ chứ chị không trốn nợ lừa đảo gì bà L. Chị đã trả bà L được 10.000.000đ , chị còn nợ bà 290.000.000đ . Nay bà L khởi kiện đòi tiền chị, do kinh tế khó khăn chị xin trả dần bà tiền gốc và xin bà tiền lãi. Số tiền này, chị vay riêng chị có trách nhiệm trả bà L không liên quan gì đến gia đình chồng, con chị. Do chị đi làm công ty xin nghỉ khó khăn, chị xin từ chối hòa giải và xin vắng mặt tất cả các buổi làm việc, khi xét xử chị cũng xin vắng mặt.

Các tài liệu chứng cứ chị nộp tại Tòa : Các giấy tờ về nhân thân.

Tại phiên tòa :

- Nguyên đơn , nguyên đơn bị đơn đều xin vắng
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ÚH tham gia phiên tòa kết luận:
+ Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện ÚH đã thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, tiến hành tố tụng là đúng pháp luật. Người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung : Bà Ngô Thị L khởi kiện chị Lưu Thị Thanh T số tiền vay là 290.000.000đ , bà không yêu cầu tính lãi. Chị T cũng thừa nhận còn nợ bà L số tiền trên và xin trả dần. Tại phiên tòa cả nguyên đơn và bị đơn đều xin vắng mặt. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai , trình bày của các bên đương sự có trong hồ sơ, căn cứ vào các qui định của pháp luật đề nghị HĐXX: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị T phải có nghĩa vụ trả bà L 290.000.000đ. Về án phí chị T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và tố tụng :

1.1 Về Thẩm quyền : Nguyên đơn bà Ngô Thị L đã nộp đơn cùng các tài liệu, chứng cứ theo quy định. Tranh chấp của vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn trú tại thôn Thái

Hòa, xã Hòa Xá, huyện ÚH, thành phố HN – Theo khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 36, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ÚH, TP HN.

1.2 Về những vấn đề tố tụng : Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, xét việc vắng mặt của các bên đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên việc vắng mặt của đương sự không ảnh hưởng đến việc xét xử

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn khởi kiện buộc bị đơn phải trả số tiền gốc cho vay là 290.000.000đồng : Nguyên đơn bà Ngô Thị L đã xuất trình chứng cứ là 01 giấy biên nhận ghi ngày 23/7/2019 là 50.000.000đ và 01 giấy vay tiền ghi ngày 18/6/2018 là 250.000.000đ các giấy biên nhận trên làm căn cứ cho việc vay mượn giữa 02 bên và đã được 2 bên thừa nhận số tiền chị T đã vay bà L 300.000.000đ, chị T đã trả bà L 10.000.000đ, nay chị T còn nợ bà L 290.000.000đ. Bà L không yêu cầu chị Lưu Thị Thanh T phải trả tiền lãi mà chỉ yêu cầu trả số tiền gốc, xét thấy là tự nguyện và có lợi cho bị đơn nên được chấp nhận;

[3] Về nghĩa vụ trả nợ: Bị đơn trình bày số tiền chị vay chị không cho chồng, con biết và cũng không đem về làm kinh tế gia đình nên không liên quan gì đến, chồng con, bản thân anh Đ chồng chị T cũng trình bày là không biết, do đó cần buộc chị T trả bà L số tiền gốc là phù hợp quy định pháp luật.

[4] Căn cứ vào các chứng cứ và sự phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngô Thị L. Buộc chị Lưu Thị Thanh T phải có nghĩa vụ trả bà Ngô thị L số tiền gốc là 290.000.000 đồng.

[5] Về án phí : Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo mức án phí có giá ngạch trên số tiền nợ đồng cụ thể : 290.000.000đồng x 5% = 14.500.000 đồng.

[6] Về quyền kháng cáo : Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

[7] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ÚH, kiểm sát viên tham gia phiên Tòa đã nhận xét về thủ tục tố tụng Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Quan điểm giải quyết vụ án đã phân tích, đánh giá toàn diện chứng cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp quy định pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ vào : Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 36, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 ; các Điều 463, 466, 357, 468, 470 Bộ luật

dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuyên xử :

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị L.

2. Buộc chị Lưu Thị Thanh T phải có nghĩa vụ trả bà Ngô Thị L số tiền gốc đã vay là 290.000.000đồng (*Hai trăm chín mươi triệu đồng*).

3. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

4. Về án phí: Chị Lưu Thị Thanh T phải chịu 14.500.000 đồng (*Mười bốn triệu năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhân :

- TANDTP HN;
- VKSND huyện UH;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện UH;
- Các đương sự;
- Niêm yết tại UBND xã: Hòa Xá, TP HN;
- Lưu : Hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Tiến H